TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2024/DS-ST
Ngày 15-3-2024
Về việc tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Lụa
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Châu Hoàng Huy
Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc *"*Tranh chấp tiền hụi*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2024/QĐST – DS, ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Lê Chí C, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

** Bị đơn:* Bà Trương Thị N (Kiều N), sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp An Phú, xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Mộng C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Sở, xã H Th K, huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lâm Thị V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp 15, xã Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn Cường trình bày:

Ông có mở một dây hụi loại hụi 2.000.000 đồng khui vào ngày 21/5/2020 âm lịch gồm có 25 chưng, bà Nương tham gia 01 chưng. Dây hụi này bà Nương hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 2, sau khi hốt hụi bà Nương đóng hụi chết đến kỳ khui hụi thứ 10 thì không đóng nữa. Tính đến khi mãn hụi là còn 15 kỳ, bà Nương không đóng hụi chết cho ông. Nay ông yêu cầu bà Nương phải trả cho ông số tiền hụi chết còn thiếu là 30.000.000 đồng. Đối với việc bà Nương cho rằng bà đã trả số tiền hụi chết còn thiếu của ông qua cho bà Trương Mộng C

được 19.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả tiếp 11.000.000 đồng thì ông không đồng ý vì bà Ckhông liên quan gì trong vụ án này nên không đồng ý đối trừ ông yêu cầu bà Nương phải trả đủ số tiền 30.000.000 đồng.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Trương Kiều Nương trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia chơi hụi do ông Lê Chí C làm chủ, dây hụi mở ngày 21/5/2020 âm lịch. Bà tham gia chơi 01 chưng, bà kêu hụi hốt ở kỳ khui hụi thứ hai, ông C đã giao hụi cho bà xong, bà đóng hụi chết được 10 lần thì do trong dây hụi này ông C có thiếu người cháu của bà là bà Trương Mộng C. Do ông C đình hụi nên bà và bà Vẹn là vợ ông C cùng với bà Ccó tính với nhau là bà sẽ đóng hụi chết cho ông C thông qua bà Cầm, vì ông C còn nợ tiền hụi của bà Cầm. Việc bàn bạc thoả thuận chưa có sự thống nhất và không có làm văn bản nhưng do bà thấy khi tới ngày gom hụi vợ chồng ông C không có đến nhà bà gom hụi nên bà đã đóng tiền hụi chết cho bà C. Tính đến nay bà đã trả cho bà C được số tiền 19.000.000 đồng và chỉ còn nợ ông C số tiền 11.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho ông C số tiền 11.000.000 đồng và yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ về hụi họ biêu phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C. Buộc bà Trương Kiều N phải trả số tiền hụi còn nợ là 30.000.000 đồng; Về án phí: Áp dụng Điều 12, 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ông Lê Chí C khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị N trả tiền hụi. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp tiền hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trương Thị N, bà Trương Mộng C và bà Lâm Thị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Lê Chí C khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị N trả số tiền hụi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Xét thấy, việc bà Trương Thị N tham gia chơi hụi của ông Lê Chí C là có thật và đã được bà Nương thừa nhận cụ thể bà Nương xác định bà còn nợ ông C số tiền hụi chết là 30.000.000 đồng nhưng do ông C còn

nợ tiền hụi của bà Trương Mộng C nên bà đã trả tiền cho bà Cthay cho ông C với số tiền là 19.000.000 đồng hiện nay chỉ còn nợ ông C 11.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông C nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét lời trình bày của bà Nương thấy rằng việc bà Nương trả tiền hụi cho bà C thay ông C, không được ông C thừa nhận, bà Nương cũng xác định các bên không có làm văn bản thoả thuận mà do bà thấy vợ chồng ông C không gom hụi nên bà đã trả tiền cho bà Cầm, ngoài ra bà Nương không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình xét lời trình bày của bà Nương là không có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Trương Thị N về việc được trả hàng tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí C đối với bà Trương Thị N về việc trả tiền chết trong dây hụi mở ngày 21/5/2020 âm lịch. Buộc bà Nương có trách nhiệm trả cho ông C số tiền hụi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Thị N phải chịu án phí với số tiền là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Ông Lê Chí C không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí C về việc yêu cầu bà Trương Thị N (Trương Kiều N) trả tiền hụi chết trong dây hụi mở ngày 21/5/2020 âm lịch.

Buộc bà Trương Thị N (Trương Kiều N) trả cho ông Lê Chí C số tiền là 30.00.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Thị N (Trương Kiều N) phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Ông Lê Chí C không phải chịu án phí, ông C đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006028 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Chí C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Kiều N, bà Trương Mộng C và bà Lâm Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa